

Bản án số: **05/2020/DS-ST**

Ngày: 09 - 3 - 2020.

V/v tranh chấp: Hợp đồng dân sự
vay tài sản giữa bà V và bà Y.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ry**
2. Bà **Nguyễn Thị Tài**

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Vũ Ngọc Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày **09** tháng **3** năm **2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 216/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm: 1953. Địa chỉ: Tổ 22, Thị trấn T, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Phạm Trần Như Th**, sinh năm: 1974. Địa chỉ: Tổ 15, phường S, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng (*có mặt*).

* **Bị đơn:** Bà **Phạm Thị Y**, sinh năm: 1968. Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị V và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Trần Như Th trình bày:

Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2019 bà V có cho bà Y vay tiền nhiều lần, tính đến ngày 21/5/2019 bà Y còn nợ của bà V tổng số tiền là 468.000.000đ và hẹn đến ngày 30/5 sẽ trả cả gốc và lãi. Tuy trong giấy không ghi cụ thể là năm nào nhưng thực tế là ngày 30/5/2019. Từng lần vay, bà Y đều có viết và ký giấy biên nhận số tiền vay nợ. Hai bên thỏa thuận lãi suất theo ngày. Tuy nhiên, khi đến hạn, mặc dù bà V đã đòi nhiều lần nhưng bà Y vẫn không trả nợ như đã cam kết. Vì vậy, bà V yêu cầu bà Y phải trả lại cho bà số tiền gốc 468.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất theo quy

định của pháp luật là 0,83%/tháng kể từ ngày nộp đơn khởi kiện 07/10/2019 cho đến nay.

** Bị đơn bà Phạm Thị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của bà Phạm Thị Y tại Tòa án.*

Vụ án không tiến hành hòa giải được do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Trần Như Th có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V; buộc bà Y phải trả cho bà V tổng số tiền là 487.422.000đ, trong đó: tiền gốc là 468.000.000đ và tiền lãi là 19.422.000đ.

- Buộc bà Phạm Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng:** Bà Nguyễn Thị V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bà Phạm Thị Y. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn bà Phạm Thị Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ (niêm yết) nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Y là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:**

Trong khoảng thời gian từ năm 2009 đến năm 2019 bà V có cho bà Y vay tiền nhiều lần, tính đến ngày 21/5/2019 bà Y còn nợ của bà V tổng số tiền là 468.000.000đ và hên đến ngày 30/5 sẽ trả cả gốc và lãi. Tuy trong giấy không ghi cụ thể là năm nào nhưng thực tế là ngày 30/5/2019. Đến hên, mặc dù bà V đã đòi nhiều lần nhưng bà Y vẫn không trả nợ như cam kết nên hai bên đã xảy ra tranh chấp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà V đã cung cấp cho Tòa án bản chính các giấy vay tiền có chữ ký của bà Y. Trong khi bà Y mặc dù đã nhiều lần được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không có mặt để làm việc, cũng không gửi bản khai đến Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của đương sự thì thấy rằng: Việc bà V và bà Y có giao dịch với nhau bằng việc cho vay tiền là có thật.

Tổng số tiền gốc mà bà Y còn nợ của bà V là 468.000.000đ nên bà V khởi kiện yêu cầu bà Y trả số tiền còn nợ trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất:

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của bà V yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày nộp đơn khởi kiện 07/10/2019 đến nay theo mức lãi suất 0,83%/tháng. Căn cứ Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự thì mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu hoàn toàn phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Thời gian tính lãi từ ngày 07/10/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm tính tròn là 05 tháng. Cụ thể như sau: $468.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 05 \text{ tháng} = 19.422.000đ$.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà V đối với bà Y; buộc bà Y phải có trách nhiệm trả cho bà V tổng số tiền là 487.422.000đ; trong đó: Tiền gốc là: 468.000.000đ, tiền lãi là: 19.422.000đ.

- Về án phí: Buộc bà Phạm Thị Y phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể là: $20.000.000đ + 4\%$ của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 400.000.000đ = 23.496.800đ.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V đối với bà Phạm Thị Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc bà Phạm Thị Y phải có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V tổng số tiền là 487.422.000đ (*Bốn trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng*); trong đó: Tiền gốc là: 468.000.000đ, tiền lãi là: 19.422.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

Bà Phạm Thị Y phải chịu 23.496.800đ (*Hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường